

PHÒNG GIÁO DỤC ĐÀO TẠO QUẬN I

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP HỌC KỲ I - MÔN ĐỊA 9

NĂM HỌC 2015 – 2016

1. Điều kiện tự nhiên và thế mạnh kinh tế 2 tiểu vùng Đông Bắc và Tây Bắc của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ:

<i>Tiểu vùng</i>	<i>Điều kiện tự nhiên</i>	<i>Thế mạnh kinh tế</i>
Đông Bắc	.Núi trung bình và núi thấp .Các dãy núi hình cánh cung. . Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa, có mùa đông lạnh do ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc. . Khoáng sản phong phú đa dạng: sắt, than đá, thiếc, bô xít, apatit...	- Khai thác khoáng sản, phát triển nhiệt điện. - Trồng rừng, cây công nghiệp, dược liệu, rau quả ôn đới và cận nhiệt. - Du lịch sinh thái. - Kinh tế biển, đảo: nuôi trồng, đánh bắt thủy sản, du lịch biển đảo (Vịnh Hạ Long)
Tây Bắc	. Núi cao, địa hình hiểm trở. . Khí hậu nhiệt đới ẩm nhưng có mùa đông ít lạnh hơn. . Khoáng sản: sắt, than, đồng, đất hiếm..	- Phát triển thủy điện: Hòa Bình, Sơn La. - Trồng rừng, cây công nghiệp lâu năm, chăn nuôi gia súc lớn trên các cao nguyên (Sơn La, Mộc Châu).

2) Đặc điểm dân cư của vùng Đồng bằng sông Hồng.

Mật độ dân số cao ảnh hưởng như thế nào đến sự phát triển kinh tế- xã hội của vùng?

- Là vùng dân cư đông nhất nước.
- MĐDS tb khá cao: 1178 người/ km²
- Tỷ lệ tăng tự nhiên cao nhưng đang giảm mạnh.
- Đời sống người dân còn nhiều khó khăn do cơ cấu KT chuyển dịch chậm.

Mật độ dân số cao vừa tạo thuận lợi nhưng cũng gây khó khăn cho sự phát triển kinh tế- xã hội của vùng:

- Thuận lợi:

- + Dân cư đông: Vừa là nguồn lao động dồi dào, vừa là nguồn tiêu thụ lớn.
- + Người dân có trình độ thâm canh lúa nước, giỏi nghề thủ công.
- + Tỷ lệ lao động qua đào tạo tương đối cao.

- Khó khăn: Do dân số đông nên

- + Bình quân đất nông nghiệp trên đầu người thấp nhất nước.
- + Tỷ lệ thất nghiệp ở thành thị và thiếu việc làm ở nông thôn khá cao.
- + Dân số quá đông, gây sức ép lớn đến sản xuất lương thực thực phẩm.

Câu 3. Trình bày vị trí địa lý, giới hạn và điều kiện tự nhiên của vùng Duyên hải Nam Trung Bộ.

+ Vị trí địa lí :

- Kéo dài từ TP Đà Nẵng đến Bình Thuận.
- Giáp Bắc Trung Bộ, Tây Nguyên và Đông Nam Bộ **và Lào.**
- Có hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.

+ Địa hình :

- Núi, gò đồi phía tây, đồng bằng ven biển nhỏ hẹp phía đông bị chia cắt.
- Bờ biển khúc khuỷu, nhiều vũng vịnh: Dung Quất, Vân Phong, Cam Ranh...

+ Khí hậu: Mang tính chất cận xích đạo, nóng khô nhất cả nước.

Câu 4. Sản xuất nông nghiệp của Vùng Duyên hải Nam Trung Bộ có những đặc điểm gì?

- Do quỹ đất nông nghiệp hạn chế nên sản lượng lương thực thấp.
- Ngư nghiệp là thế mạnh của vùng: Chiếm 27,4% giá trị thủy sản khai thác cả nước (2002).

Có nhiều mặt hàng xuất khẩu: Mực, tôm, cá đông lạnh...

- Nghề làm muối, nuôi trồng và chế biến thủy sản khá phát triển: Muối Cà Ná, Sa Huỳnh, nước mắm Nha Trang, Phan Thiết...

Câu 5. Kể tên các tuyến giao thông quan trọng ở Vùng Tây Nguyên.

- Đường HCM, đường 14, 25, 26, 27.

II. PHÂN THỰC HÀNH:

1. Tính sản lượng lương thực bình quân/ người.

Năm 2002	Diện tích (Km ²)	Dân số (Nghìn người)	Sản lượng lúa (nghìn tấn)	MDDS _{tb} (người/ km ²)	Sản lượng lúa bình quân/người (kg/người)
Hà Nội	3323,6	6844,1	205,4		
Vĩnh Phúc	1236,5	1020,6	59,4		
Bắc Ninh	822,7	1079,9	43,6		
Hải Phòng	1523,9	1904,1	79,2		

2. Vẽ biểu đồ miền.